ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 42/2010/QĐ-UBND	*Long Xuyên, ngày 14 tháng 10 năm 2010*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. **Bãi bỏ các văn bản sau đây.**

1. Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 10/8/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về quản lý nhà nước đối với tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh An Giang;

2. Quyết định số 41/2006/QĐ-UBND ngày 5/10/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi một số điều của Bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1523/QĐ-UBND tỉnh ngày 10/8/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý nhà nước đối với tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2: Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về việc thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoáng sản.

Điều 3. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về việc thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 4. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về việc thực hiện một số thủ tục hành chính thông qua hình thức dịch vụ trong lĩnh vực môi trường.

Điều 5. Ban hành kèm theo Quyết định này các mẫu đơn thực hiện đối với hoạt động khai thác tận thu khoáng sản.

1. Đơn xin khai thác tận thu khoáng sản.

2. Đơn xin gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

3. Đơn xin trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

Điều 6. Điều khoản thi hành.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường điền biểu mẫu thống kê thủ tục hành chính (biểu mẫu 1) đối với các thủ tục đã đơn giản hóa theo các điều khoản nêu trên.

2. Tổ Công tác Đề án 30 tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố lại bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 8. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Uỷ ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM.UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

(Đã ký)
Lâm Minh Chiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về việc thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoáng sản

(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/ 2010 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về quản lý hoạt động khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản ở thể rắn (gồm đá vật liệu xây dựng thông thường, đá áplit, đá ốplat, sét, cát núi, cát sông, than bùn, kaolin) trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức và cá nhân hoạt động khoáng sản, các cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý nhà nước:

1. Tài nguyên khoáng sản thuộc sở hữu của toàn dân, do nhà nước thống nhất quản lý. Mọi hoạt động khoáng sản phải được cơ quan thẩm quyền cấp phép và phải tuân thủ các quy định của pháp luật, nghiêm cấm mọi hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Tổ chức cá nhân hoạt động khoáng sản có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật mới được cấp phép hoạt động.

Điều 3. Các cơ quan thực hiện thủ tục hành chính.

Các cơ quan thực hiện thủ tục hành chính tại Chương II và Chương III quy định này được quy định như sau:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường;

c) Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Phí và lệ phí thực hiện thủ tục hành chính.

Khi thực hiện các thủ tục hành chính được quy định tại quyết định này cá nhân, tổ chức phải nộp phí và lệ phí theo Thông tư 20/2005/TT-BTC ngày 16/3/2005 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

Chương II
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHẢO SÁT, THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Điều 5. Thủ tục xin cấp phép khảo sát khoáng sản.

1. Trình tự thực hiện:

a) Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

b) Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường:

- Kiểm tra, tiếp nhận, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc hoàn trả hồ sơ không hợp lệ hoặc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (nếu có).

c) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thì yêu cầu cá nhân, tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thì phát hành văn bản tham khảo ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành liên quan (khi cần thiết), đồng thời tổ chức kiểm tra thực tế khu vực xin khảo sát.

- Trong thời hạn 14 ngày sau khi có ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành liên quan (nếu có) và kết quả kiểm trả thực tế khu vực khảo sát: trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép thì trình Ủy ban nhân dân tỉnh; trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép thì phát hành văn bản trả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức.

d) Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận được văn bản tham khảo ý kiến, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các ngành có liên quan phải có công văn phản hồi cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp phép khảo sát khoáng sản cho cá nhân, tổ chức và gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

e) Cá nhân, tổ chức nhận kết quả thực hiện thủ tục này tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

2. Hồ sơ:

Cá nhân, tổ chức nộp 4 bộ hồ sơ gồm các loại giấy tờ sau:

a) Đơn xin cấp giấy phép khảo sát khoáng sản (theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi

hành Luật khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản gọi tắt là Thông tư 01/2006/TT-BTNMT);

b) Bản đồ khu vực khảo sát;

c) Đề án khảo sát khoáng sản, trong đó nêu rõ: cơ sở địa chất và các loại khoáng sản là đối tượng khảo sát, phương pháp và khối lượng khảo sát; thời hạn, tiến độ khảo sát và nguồn tài chính;

c) Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của Công chứng Nhà nước của tổ chức xin cấp giấy phép khảo sát khoáng sản.

3. Thời hạn, kết quả thực hiện thủ tục hành chính: trong thời hạn 42 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan hành chính nhà nước cấp giấy phép khảo sát khoáng sản cho tổ chức. Trường hợp cần phải tham khảo ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành liên quan thì thời hạn trên kéo dài thêm 14 ngày.

Điều 6. Thủ tục xin gia hạn giấy phép khảo sát khoáng sản.

1. Trình tự thực hiện:

a) Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường;

b) Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường:

- Kiểm tra, tiếp nhận, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc hoàn trả hồ sơ không hợp lệ hoặc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (nếu có).

c) Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thì yêu cầu cá nhân, tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ tổ chức kiểm tra thực tế khu vực xin khảo sát và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định gia hạn giấy phép khảo sát khoáng sản cho cá nhân, tổ chức và gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ) Cá nhân, tổ chức nhận kết quả thực hiện thủ tục này tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

2. Hồ sơ:

Cá nhân, tổ chức nộp 4 bộ hồ sơ gồm các loại giấy tờ sau:

a) Đơn xin gia hạn giấy phép khảo sát khoáng sản (theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT);

b) Báo cáo kết quả khảo sát khoáng sản và khối lượng công trình, kinh phí đã thực hiện đến thời điểm xin gia hạn.

3. Thời hạn, kết quả thực hiện thủ tục hành chính: trong thời hạn 28 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan hành chính nhà nước cấp giấy phép gia hạn cho cá nhân, tổ chức.

Điều 7. Thủ tục xin trả lại giấy phép khảo sát khoáng sản.

1. Trình tự thực hiện:

a) Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường;

b) Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường:

- Kiểm tra, tiếp nhận, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

d) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chấp thuận về việc trả giấy phép khảo sát khoáng sản cho cá nhân, tổ chức.

đ) Cá nhân, tổ chức nhận kết quả thực hiện thủ tục này tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

2. Hồ sơ:

Cá nhân, tổ chức nộp 4 bộ hồ sơ gồm các loại giấy tờ sau:

a) Đơn xin trả lại giấy phép khảo sát (theo mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư 01/2006/TT-BTNMT);

b) Báo cáo kết quả khảo sát khoáng sản và khối lượng công trình, kinh phí đã thực hiện đến thời điểm trả lại giấy phép.

3. Thời hạn, kết quả thực hiện thủ tục hành chính: trong thời hạn 26 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan hành chính nhà nước chấp thuận về việc trả giấy phép khảo sát khoáng sản cho cá nhân, tổ chức.

Điều 8. Thủ tục xin cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.

1. Trình tự thực hiện:

a) Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

b) Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường:

- Kiểm tra, tiếp nhận, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc hoàn trả hồ sơ không hợp lệ hoặc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (nếu có).

c) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thì yêu cầu cá nhân, tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thì phát hành văn bản tham khảo ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành liên quan (khi cần thiết), đồng thời tổ chức kiểm tra thực tế khu vực thăm dò khoáng sản.

- Trong thời hạn 18 ngày sau khi có ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành liên quan (nếu có) và kết quả kiểm trả thực tế khu vực xin thăm dò khoáng sản: trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép thì trình Ủy ban nhân dân tỉnh; trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép thì phát hành văn bản trả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức.

d) Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận được văn bản tham khảo ý kiến, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các ngành có liên quan phải có công văn phản hồi cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp phép thăm dò khoáng sản cho cá nhân, tổ chức và gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

e) Cá nhân, tổ chức nhận kết quả thực hiện thủ tục này tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

2. Hồ sơ:

Cá nhân, tổ chức nộp 4 bộ hồ sơ gồm các loại giấy tờ sau:

a) Đơn xin cấp giấy phép thăm dò khoáng sản (theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư 01/2006/TT-BTNMT);

b) Đề án thăm dò khoáng sản lập theo quy định;

c) Bản đồ khu vực thăm dò, lập trên nền bản đồ địa hình tỉ lệ 1/10.000, phép chiếu UTM, hệ toạ độ VN2000 (các điểm góc khu vực thăm dò thể hiện thêm toạ độ theo hệ Indian 1960);

d) Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của Công chứng Nhà nước đối với tổ chức xin cấp giấy phép thăm dò khoáng sản là tổ chức trong nước hoặc bản sao giấy phép đầu tư có chứng thực của Công chứng Nhà nước đối với tổ chức xin cấp giấy phép thăm dò khoáng sản là tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức liên doanh có bên nước ngoài.

3. Thời hạn, kết quả thực hiện thủ tục hành chính: trong thời hạn 46 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan hành chính nhà nước cấp giấy phép thăm dò khoáng sản cho tổ chức. Trường hợp cần phải tham khảo ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành liên quan thì thời hạn trên kéo dài thêm 14 ngày.

Điều 9: Thủ tục xin cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản.

1. Trình tự thực hiện:

a) Trước ngày giấy phép hết hạn ba mươi (30) ngày, Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

b) Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường:

- Kiểm tra, tiếp nhận, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc hoàn trả hồ sơ không hợp lệ hoặc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (nếu có).

c) Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa lệ thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thì yêu cầu cá nhân, tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ tổ chức kiểm tra thực tế khu vực xin cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản cho cá nhân, tổ chức và gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ) Cá nhân, tổ chức nhận kết quả thực hiện thủ tục này tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

2. Hồ sơ:

Khi thực hiện thủ tục hành chính cá nhân, tổ chức nộp 4 bộ hồ sơ gồm các loại giấy tờ sau:

a) Đơn xin cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản (theo mẫu 03 ban hành kèm theo Thông tư 01/2006/TT-BTNMT);

b) Báo cáo kết quả thăm dò, khối lượng công tác thăm dò đã thực hiện; chương trình, khối lượng thăm dò tiếp tục;

c) Bản đồ khu vực xin cấp lại giấy phép thăm dò, lập trên nền bản đồ địa hình tỉ lệ 1/10.000, phép chiếu UTM, hệ toạ độ VN2000 (các điểm góc khu vực thăm dò thể hiện thêm toạ độ theo hệ Indian 1960);

3.Thời hạn, kết quả thực hiện thủ tục hành chính: trong 28 ngày làm việc cơ quan thực hiện thủ tục hành chính phải trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.

4. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Hồ sơ phải nộp cho cơ quan tiếp nhận trước ngày giấy phép hết hạn ba mươi (30) ngày.

Điều 10. Thủ tục xin gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản.

1. Trình tự thực hiện:

a) Trước ngày giấy phép hết hạn ba mươi (30) ngày Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

b) Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường:

- Kiểm tra, tiếp nhận, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc hoàn trả hồ sơ không hợp lệ hoặc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (nếu có).

c) Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thì yêu cầu cá nhân, tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ tổ chức kiểm tra thực tế khu vực xin gia hạn thăm dò khoáng sản và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản cho cá nhân, tổ chức và gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ) Cá nhân, tổ chức nhận kết quả thực hiện thủ tục này tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

2. Hồ sơ:

Cá nhân, tổ chức nộp 4 bộ hồ sơ gồm các loại giấy tờ sau:

a) Đơn xin gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản (theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư 01/2006/TT-BTNMT);

b) Báo cáo kết quả thăm dò, khối lượng công tác thăm dò đã thực hiện; chương trình, khối lượng thăm dò tiếp tục;

c) Bản đồ khu vực thăm dò, trong đó đã loại trừ ít nhất 30% diện tích theo giấy phép được cấp trước đó. Bản đồ lập trên nền bản đồ địa hình tỉ lệ 1/10.000, phép chiếu UTM, hệ toạ độ VN2000 (các điểm góc khu vực thăm dò thể hiện thêm toạ độ theo hệ Indian 1960);

3. Thời hạn, kết quả thực hiện thủ tục hành chính: trong 28 ngày làm việc cơ quan thực hiện thủ tục hành chính phải trả kết quả cho cá nhân, tổ chức

4. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Hồ sơ xin gia hạn phải nộp cho cơ quan tiếp nhận trước ngày giấy phép hết hạn ba mươi (30) ngày.

Điều 11: Thủ tục xin trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản.

1. Trình tự thực hiện:

a) Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường;

b) Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường:

- Kiểm tra, tiếp nhận, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc hoàn trả hồ sơ không hợp lệ hoặc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (nếu có).

c) Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thì yêu cầu cá nhân, tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ tổ chức kiểm tra thực tế khu vực xin trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản cho cá nhân, tổ chức và gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ) Cá nhân, tổ chức nhận kết quả thực hiện thủ tục này tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

2. Hồ sơ:

Cá nhân, tổ chức nộp 4 bộ hồ sơ gồm các loại giấy tờ sau:

a) Đơn xin trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản (theo mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư 01/2006/TT-BTNMT);

b) Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, khối lượng công trình thăm dò đã thực hiện đến thời điểm trả lại giấy phép hoặc trả lại một phần diện tích ghi trong giấy phép;

c) Bản đồ khu vực tiếp tục thăm dò, khối lượng công trình, chương trình thăm dò tiếp tục đối với trường hợp trả lại một phần diện tích thăm dò, lập trên nền bản đồ địa hình tỉ lệ 1/10.000, phép chiếu UTM, hệ toạ độ VN2000 (các điểm góc khu vực thăm dò thể hiện thêm toạ độ theo hệ Indian 1960); Khối lượng công trình, chương trình thăm dò tiếp tục (đối với trường hợp trả lại một phần diện tích ghi trong giấy phép)

3. Thời hạn, kết quả thực hiện thủ tục hành chính: trong 28 ngày làm việc cơ quan thực hiện thủ tục hành chính phải trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.

Điều 12. Thủ tục xin chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản.

1. Trình tự thực hiện:

a) Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường;

b) Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường:

- Kiểm tra, tiếp nhận, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc hoàn trả hồ sơ không hợp lệ hoặc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (nếu có).

c) Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thì yêu cầu cá nhân, tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ tổ chức kiểm tra thực tế khu vực xin chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản cho cá nhân, tổ chức và gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ) Cá nhân, tổ chức nhận kết quả thực hiện thủ tục này tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

2. Hồ sơ:

Cá nhân, tổ chức nộp 4 bộ hồ sơ gồm các loại giấy tờ sau:

a) Đơn xin chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản kèm hợp đồng chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản và bản kê giá trị tài sản sẽ chuyển nhượng (theo mẫu số 5 ban hành kèm theo Thông tư 01/2006/TT-BTNMT).

b) Báo cáo kết quả thăm dò, khối lượng công trình thăm dò đã thực hiện và các nghĩa vụ liên quan theo quy định đã hoàn thành đến thời điểm xin chuyển nhượng quyền thăm dò;

c) Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của Công chứng nhà nước đối với tổ chức xin nhận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản là tổ chức trong nước hoặc bản sao giấy phép đầu tư (nếu có) có Chứng thực của Công chứng nhà nước đối với tổ chức xin nhận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản là tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức liên doanh có bên nước ngoài;

3. Thời hạn, kết quả thực hiện thủ tục hành chính: trong 28 ngày làm việc cơ quan thực hiện thủ tục hành chính phải trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.

Điều 13. Thủ tục xin tiếp tục thực hiện quyền thăm dò khoáng sản.

1. Trình tự thực hiện:

a) Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường;

b) Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường:

- Kiểm tra, tiếp nhận, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc hoàn trả hồ sơ không hợp lệ hoặc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (nếu có).

c) Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thì yêu cầu cá nhân, tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ tổ chức kiểm tra thực tế khu vực xin tiếp tục thực hiện quyền thăm dò khoáng sản và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép tiếp tục thực hiện quyền thăm dò khoáng sản cho cá nhân, tổ chức và gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ) Cá nhân, tổ chức nhận kết quả thực hiện thủ tục này tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

2. Hồ sơ:

Khi thực hiện thủ tục hành chính cá nhân, tổ chức nộp 4 bộ hồ sơ gồm các loại giấy tờ sau:

a) Đơn xin tiếp tục thực hiện quyền thăm dò khoáng sản (theo mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư 01/2006/TT-BTNMT);

b) Báo cáo kết quả thăm dò, khối lượng công trình đã thực hiện và chương trình tiếp tục thăm dò;

c) Bản sao văn bản pháp lý có chứng thực của Công chứng nhà nước chứng minh tổ chức, cá nhân được thừa kế quyền thăm dò khoáng sản;

d) Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của Công chứng nhà nước của tổ chức, cá nhân được thừa kế.

3. Thời hạn, kết quả thực hiện thủ tục hành chính: trong 28 ngày làm việc cơ quan thực hiện thủ tục hành chính phải trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.

Chương III
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC, CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN

Điều 14. Thủ tục xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

1. Trình tự thực hiện:

a) Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường;

b) Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường:

- Kiểm tra, tiếp nhận, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc hoàn trả hồ sơ không hợp lệ hoặc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (nếu có).

c) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thì yêu cầu cá nhân, tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thì phát hành văn bản tham khảo ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành liên quan (khi cần thiết), đồng thời tổ chức kiểm tra thực tế khu vực xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

- Trong thời hạn 7 ngày sau khi có ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành liên quan (nếu có) và kết quả kiểm trả thực tế khu vực xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản: trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép thì trình Ủy ban nhân dân tỉnh; trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép thì phát hành văn bản trả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức.

d) Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận được văn bản tham khảo ý kiến, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các ngành có liên quan phải có công văn phản hồi cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho cá nhân, tổ chức và gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

e) Cá nhân, tổ chức nhận kết quả thực hiện thủ tục này tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

2. Hồ sơ:

Cá nhân, tổ chức nộp 4 bộ hồ sơ gồm các loại giấy tờ sau:

a) Đơn xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản (theo mẫu số 7 ban hành kèm theo Thông tư 01/2006/TT-BTNMT);

b) Bản đồ khu vực khai thác, lập trên nền bản đồ địa hình tỉ lệ 1/5.000, phép chiếu UTM, hệ toạ độ VN2000 (các điểm góc khu vực thăm dò thể hiện thêm toạ độ theo hệ Indian 1960);

c) Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản;

d) Báo cáo nghiên cứu khả thi khai thác khoáng sản được phê duyệt;

đ) Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc xác nhận theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

e) Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của Công chứng nhà nước đối với tổ chức trong nước hoặc bản sao giấy phép đầu tư có chứng thực của Công chứng nhà nước đối với tổ chức xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản là tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức có bên liên doanh nước ngoài.

3. Thời hạn, kết quả thực hiện thủ tục hành chính: trong thời hạn 32 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan hành chính nhà nước cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho tổ chức. Trường hợp cần phải tham khảo ý kiên của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành liên quan thì thời hạn trên kéo dài thêm 14 ngày.

Điều 15. Thủ tục xin gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản.

1. Trình tự thực hiện:

a) Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường;

b) Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường:

- Kiểm tra, tiếp nhận, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc hoàn trả hồ sơ không hợp lệ hoặc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (nếu có).

c) Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thì yêu cầu cá nhân, tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ tổ chức kiểm tra thực tế khu vực xin gia hạn cấp giấy phép khai thác và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản cho cá nhân, tổ chức và gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ) Cá nhân, tổ chức nhận kết quả thực hiện thủ tục này tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

2. Hồ sơ:

Cá nhân, tổ chức nộp 4 bộ hồ sơ gồm các loại giấy tờ sau:

a) Đơn xin gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản (theo mẫu số 08 ban hành kèm theo Thông tư 01/2006/TT-BTNMT);

b) Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm xin gia hạn, lập trên nền bản đồ địa hình tỉ lệ 1/5.000, phép chiếu UTM, hệ toạ độ VN2000 (các điểm góc khu vực thăm dò thể hiện thêm toạ độ theo hệ Indian 1960);

c) Báo cáo kết quả hoạt động khai thác đến thời điểm xin gia hạn; trữ lượng khoáng sản còn lại và diện tích xin tiếp tục khai thác.

3. Thời hạn, kết quả thực hiện thủ tục hành chính: trong 28 ngày làm việc cơ quan thực hiện thủ tục hành chính phải trả kết quả cho Cá nhân, tổ chức

4. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Hồ sơ xin gia hạn phải nộp cho cơ quan tiếp nhận trước ngày giấy phép hết hạn chín mươi (90) ngày.

Điều 16. Thủ tục xin trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản.

1. Trình tự thực hiện:

a) Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường;

b) Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường:

- Kiểm tra, tiếp nhận, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc hoàn trả hồ sơ không hợp lệ hoặc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (nếu có).

c) Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thì yêu cầu cá nhân, tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ tổ chức kiểm tra thực tế khu vực xin trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản cho cá nhân, tổ chức và gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ) Cá nhân, tổ chức nhận kết quả thực hiện thủ tục này tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

2. Hồ sơ:

Cá nhân, tổ chức nộp 4 bộ hồ sơ gồm các loại giấy tờ sau:

a) Đơn xin trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản (theo mẫu số 09 ban hành kèm theo Thông tư 01/2006/TT-BTNMT);

b) Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ, lập trên nền bản đồ địa hình tỉ lệ 1/5.000, phép chiếu UTM, hệ toạ độ VN2000 (các điểm góc khu vực thăm dò thể hiện thêm toạ độ theo hệ Indian 1960);

c) Báo cáo kết quả hoạt động khai thác đến thời điểm xin trả lại giấy phép hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản.

d) Đề án đóng cửa mỏ đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật đối với trường hợp trả lại giấy phép khai thác khoáng sản.

3. Thời hạn, kết quả thực hiện thủ tục hành chính: trong 28 ngày làm việc cơ quan thực hiện thủ tục hành chính phải trả kết quả cho cá nhân, tổ chức

Điều 17. Thủ tục xin chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.

1. Trình tự thực hiện:

a) Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường;

b) Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường:

- Kiểm tra, tiếp nhận, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc hoàn trả hồ sơ không hợp lệ hoặc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (nếu có).

c) Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thì yêu cầu cá nhân, tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ tổ chức kiểm tra thực tế khu vực xin chuyển nhượng quyền khai thác và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản cho cá nhân, tổ chức và gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ) Cá nhân, tổ chức nhận kết quả thực hiện thủ tục này tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

2. Hồ sơ:

Cá nhân, tổ chức nộp 4 bộ hồ sơ gồm các loại giấy tờ sau:

a) Đơn xin chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản và hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, kèm theo bản kê giá trị tài sản chuyển nhượng (theo mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư 01/2006/TT-BTNMT);

b) Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm xin chuyển nhượng, lập trên nền bản đồ địa hình tỉ lệ 1/5.000, phép chiếu UTM, hệ toạ độ VN2000 (các điểm góc khu vực thăm dò thể hiện thêm toạ độ theo hệ Indian 1960);

c) Báo cáo kết quả khai thác và các nghĩa vụ đã thực hiện đến thời điểm xin chuyển nhượng quyền khai thác.

d) Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của Công chứng nhà nước đối với tổ chức xin nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản là tổ chức trong nước hoặc bản sao giấy phép đầu tư (nếu có) có Chứng thực của Công chứng nhà nước đối với tổ chức xin nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản là tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức liên doanh có bên nước ngoài.

3. Thời hạn, kết quả thực hiện thủ tục hành chính: trong 28 ngày làm việc cơ quan thực hiện thủ tục hành chính phải trả kết quả cho Cá nhân, tổ chức.

Điều 18. Thủ tục xin tiếp tục thực hiện quyền khai thác khoáng sản.

1. Trình tự thực hiện:

a) Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường;

b) Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường:

- Kiểm tra, tiếp nhận, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc hoàn trả hồ sơ không hợp lệ hoặc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (nếu có).

c) Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thì yêu cầu cá nhân, tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ tổ chức kiểm tra thực tế khu vực xin tiếp tục thực hiện quyền khai thác và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép tiếp tục thực hiện quyền khai thác khoáng **sản** cho cá nhân, tổ chức và gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ) Cá nhân, tổ chức nhận kết quả thực hiện thủ tục này tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

2. Hồ sơ:

Cá nhân, tổ chức nộp 4 bộ hồ sơ gồm các loại giấy tờ sau:

a) Đơn xin tiếp tục thực hiện quyền khai thác khoáng sản (theo mẫu số 11 ban hành kèm theo Thông tư 01/2006/TT-BTNMT);

b) Bản sao văn bản pháp lý có chức thực của Công chứng nhà nước chứng minh tổ chức, cá nhân được thừa kế quyền khai thác khoáng sản;

c) Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của Công chứng nhà nước của tổ chức được thừa kế;

d) Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm xin được tiếp tục thực hiện quyền khai thác khoáng sản, lập trên nền bản đồ địa hình tỉ lệ 1/5.000, phép chiếu UTM, hệ toạ độ VN2000 (các điểm góc khu vực thăm dò thể hiện thêm toạ độ theo hệ Indian 1960);

đ) Báo cáo kết quả khai thác và các nghĩa vụ đã thực hiện đến thời điểm xin được tiếp tục thực hiện quyền khai thác.

3. Thời hạn, kết quả thực hiện thủ tục hành chính: trong 28 ngày làm việc cơ quan thực hiện thủ tục hành chính phải trả kết quả cho cá nhân, tổ chức

Điều 19. Thủ tục xin cấp giấy phép chế biến khoáng sản.

1. Trình tự thực hiện:

a) Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường;

b) Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường:

- Kiểm tra, tiếp nhận, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc hoàn trả hồ sơ không hợp lệ hoặc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (nếu có).

c) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thì yêu cầu cá nhân, tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thì phát hành văn bản tham khảo ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành liên quan (khi cần thiết), đồng thời tổ chức kiểm tra thực tế khu vực xin cấp giấy phép chế biến khoáng sản.

- Trong thời hạn 14 ngày sau khi có ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành liên quan (nếu có) và kết quả kiểm trả thực tế khu vực xin cấp giấy phép chế biến: trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép thì trình Ủy ban nhân dân tỉnh; trường

hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép chế biến khoáng sản thì phát hành văn bản trả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức.

d) Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận được văn bản tham khảo ý kiến, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các ngành có liên quan phải có công văn phản hồi cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp giấy phép chế biến khoáng sản cho cá nhân, tổ chức và gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

e) Cá nhân, tổ chức nhận kết quả thực hiện thủ tục này tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

2. Hồ sơ:

Cá nhân, tổ chức nộp 4 bộ hồ sơ gồm các loại giấy tờ sau:

a) Đơn xin cấp giấy phép chế biến khoáng sản (theo mẫu số 12 ban hành kèm theo Thông tư 01/2006/TT-BTNMT);

b) Báo cáo nghiên cứu khả thi về chế biến khoáng sản kèm theo quyết định phê duyệt theo quy định;

c) Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc xác nhận theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

d) Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của Công chứng nhà nước đối với tổ chức trong nước hoặc bản sao giấy phép đầu tư có chứng thực của Công chứng nhà nước đối với tổ chức xin cấp giấy phép chế biến khoáng sản là tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức có bên liên doanh nước ngoài.

3. Thời hạn, kết quả thực hiện thủ tục hành chính: trong thời hạn 42 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan hành chính nhà nước cấp giấy phép chế biến khoáng sản cho tổ chức. Trường hợp cần phải tham khảo ý kiên của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành liên quan thì thời hạn trên kéo dài thêm 14 ngày.

Điều 20. Thủ tục xin gia hạn giấy phép chế biến khoáng sản.

1. Trình tự thực hiện:

a) Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường;

b) Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường:

- Kiểm tra, tiếp nhận, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc hoàn trả hồ sơ không hợp lệ hoặc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (nếu có).

c) Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thì yêu cầu cá nhân, tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ tổ chức kiểm tra thực tế khu vực xin gia hạn giấy phép chế biến khoáng sản và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định gia hạn giấy phép chế biến khoáng sản cho cá nhân, tổ chức và gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ) Cá nhân, tổ chức nhận kết quả thực hiện thủ tục này tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

2. Hồ sơ:

Cá nhân, tổ chức nộp 4 bộ hồ sơ gồm các loại giấy tờ sau:

a) Đơn xin gia hạn giấy phép chế biến khoáng sản (theo mẫu số 13 ban hành kèm theo Thông tư 01/2006/TT-BTNMT);

b) Báo cáo kết quả hoạt động chế biến khoáng sản đến thời điểm xin gia hạn, sản lượng khoáng sản tiếp tục chế biến.

3. Thời hạn, kết quả thực hiện thủ tục hành chính: trong 28 ngày làm việc cơ quan thực hiện thủ tục hành chính phải trả kết quả cho Cá nhân, tổ chức

4. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Trước ngày giấy phép hết hạn chín mươi (90) ngày.

Điều 21. Thủ tục xin trả lại giấy phép chế biến khoáng sản.

1. Trình tự thực hiện:

a) Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường;

b) Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường:

- Kiểm tra, tiếp nhận, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc hoàn trả hồ sơ không hợp lệ hoặc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (nếu có).

c) Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thì yêu cầu cá nhân, tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ tổ chức kiểm tra thực tế khu vực xin trả lại giấy phép chế biến khoáng sản và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép trả lại giấy phép chế biến khoáng sản cho cá nhân, tổ chức và gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ) Cá nhân, tổ chức nhận kết quả thực hiện thủ tục này tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

2. Hồ sơ:

Cá nhân, tổ chức nộp 4 bộ hồ sơ gồm các loại giấy tờ sau:

a) Đơn xin trả lại giấy phép chế biến khoáng sản (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư 01/2006/TT-BTNMT);

b) Báo cáo kết quả hoạt động chế biến khoáng sản từ ngày giấy phép Có hiệu lực ngày đến thời điểm xin trả lại giấy phép.

3. Thời hạn, kết quả thực hiện thủ tục hành chính: trong 28 ngày làm việc cơ quan thực hiện thủ tục hành chính phải trả kết quả cho Cá nhân, tổ chức

Điều 22. Thủ tục xin chuyển nhượng quyền chế biến khoáng sản.

1. Trình tự thực hiện:

a) Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường;

b) Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường:

- Kiểm tra, tiếp nhận, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc hoàn trả hồ sơ không hợp lệ hoặc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (nếu có).

c) Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thì yêu cầu cá nhân, tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ tổ chức kiểm tra thực tế khu vực xin chuyển nhượng quyền chế biến khoáng sản và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển nhượng quyền chế biến khoáng sản cho cá nhân, tổ chức và gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ) Cá nhân, tổ chức nhận kết quả thực hiện thủ tục này tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

2. Hồ sơ:

Cá nhân, tổ chức nộp 4 bộ hồ sơ gồm các loại giấy tờ sau:

a) Đơn xin chuyển nhượng quyền chế biến khoáng sản (theo mẫu số 14 ban hành kèm theo Thông tư 01/2006/TT-BTNMT);

b) Hợp đồng chuyển nhượng quyền chế biến khoáng sản, kèm theo bản kê giá trị tài sản chuyển nhượng; báo cáo kết quả chế biến khoáng sản và các nghĩa vụ đã thực hiện đến thời điểm xin chuyển nhượng quyền chế biến khoáng sản.

c) Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của Công chứng nhà nước đối với tổ chức xin nhận chuyển nhượng quyền chế biến khoáng sản là tổ chức trong nước hoặc bản sao giấy phép đầu tư (nếu có) có Chứng thực của Công chứng nhà nước đối với tổ chức xin nhận chuyển nhượng quyền chế biến khoáng sản là tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức liên doanh có bên nước ngoài.

3. Thời hạn, kết quả thực hiện thủ tục hành chính: trong 28 ngày làm việc cơ quan thực hiện thủ tục hành chính phải trả kết quả cho cá nhân, tổ chức

Điều 23. Thủ tục xin tiếp tục thực hiện quyền chế biến khoáng sản.

1. Trình tự thực hiện:

a) Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường;

b) Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường:

- Kiểm tra, tiếp nhận, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc hoàn trả hồ sơ không hợp lệ hoặc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (nếu có).

c) Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thì yêu cầu cá nhân, tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ tổ chức kiểm tra thực tế khu vực xin tiếp tục thực hiện quyền chế biến khoáng sản và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép tiếp tục thực hiện quyền chế biến khoáng sản cho cá nhân, tổ chức và gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ) Cá nhân, tổ chức nhận kết quả thực hiện thủ tục này tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

2. Hồ sơ:

Cá nhân, tổ chức nộp 4 bộ hồ sơ gồm các loại giấy tờ sau:

a) Đơn xin tiếp tục thực hiện quyền chế biến khoáng sản (theo mẫu số 15 ban hành kèm theo Thông tư 01/2006/TT-BTNMT);

b) Bản sao văn bản pháp lý có chức thực của Công chứng nhà nước chứng minh tổ chức, cá nhân được thừa kế quyền chế biến khoáng sản;

c) Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của Công chứng nhà nước của tổ chức được thừa kế;

d) Báo cáo kết quả chế biến khoáng sản và các nghĩa vụ đã thực hiện đến thời điểm xin được tiếp tục thực hiện quyền chế biến khoáng sản.

3. Thời hạn, kết quả thực hiện thủ tục hành chính: trong 28 ngày làm việc cơ quan thực hiện thủ tục hành chính phải trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.

Điều 24. Thủ tục xin cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

1. Trình tự thực hiện:

a) Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường

b) Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường:

- Kiểm tra, tiếp nhận, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc hoàn trả hồ sơ không hợp lệ hoặc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (nếu có).

c) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thì yêu cầu cá nhân, tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thì phát hành văn bản tham khảo ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành liên quan (khi cần thiết), đồng thời tổ chức kiểm tra thực tế khu vực xin cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

- Trong thời hạn 18 ngày sau khi có ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành liên quan (nếu có) và kết quả kiểm trả thực tế khu vực xin cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản: trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép thì trình Ủy ban nhân dân tỉnh; trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép thì phát hành văn bản trả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức.

d) Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận được văn bản tham khảo ý kiến, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các ngành có liên quan phải có công văn phản hồi cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản cho cá nhân, tổ chức và gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

e) Cá nhân, tổ chức nhận kết quả thực hiện thủ tục này tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

2. Hồ sơ:

Cá nhân, tổ chức nộp 4 bộ hồ sơ gồm các loại giấy tờ sau:

a) Đơn xin cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (theo mẫu số 01 ban hành kèm Quyết định này);

b) Bản đồ khu vực khai thác, lập trên nền bản đồ địa hình tỉ lệ 1/5.000, phép chiếu UTM, hệ toạ độ VN2000 (các điểm góc khu vực thăm dò thể hiện thêm toạ độ theo hệ Indian 1960);

c) Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp huyện về vị trí khai thác;

d) Báo cáo nghiên cứu khả thi khai thác khoáng sản;

đ) Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc xác nhận theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

e) Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của Công chứng nhà nước đối với tổ chức trong nước hoặc bản sao giấy phép đầu tư có chứng thực của Công chứng nhà nước đối với tổ chức xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản là tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức có bên liên doanh nước ngoài.

3. Thời hạn, kết quả thực hiện thủ tục hành chính: trong thời hạn 46 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan hành chính nhà nước cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản cho tổ chức. Trường hợp cần phải tham khảo ý kiên của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành liên quan thì thời hạn trên kéo dài thêm 14 ngày.

Điều 25. Thủ tục xin gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

1. Trình tự thực hiện:

a) Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường;

b) Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường:

- Kiểm tra, tiếp nhận, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc hoàn trả hồ sơ không hợp lệ hoặc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (nếu có).

c) Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thì yêu cầu cá nhân, tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ tổ chức kiểm tra thực tế khu vực xin gia hạn giấy phép tận thu khoáng sản và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản cho cá nhân, tổ chức và gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ) Cá nhân, tổ chức nhận kết quả thực hiện thủ tục này tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

2. Hồ sơ:

Cá nhân, tổ chức nộp 4 bộ hồ sơ gồm các loại giấy tờ sau:

a) Đơn xin gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định này);

b) Bản đồ hiện trạng khai thác, lập trên nền bản đồ địa hình tỉ lệ 1/5.000, phép chiếu UTM, hệ toạ độ VN2000 (các điểm góc khu vực thăm dò thể hiện thêm toạ độ theo hệ Indian 1960);

c) Báo cáo kết quả hoạt động khai thác đến thời điểm xin gia hạn.

3. Thời hạn, kết quả thực hiện thủ tục hành chính: trong 28 ngày làm việc cơ quan thực hiện thủ tục hành chính phải trả kết quả cho cá nhân, tổ chức

4. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy phép khai thác tận thu còn hiệu lực không ít hơn ba mươi (30) ngày.

Điều 26. Thủ tục xin trả lại giấy phép khai thác khai thác tận thu khoáng sản.

1. Trình tự thực hiện:

a) Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường;

b) Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường:

- Kiểm tra, tiếp nhận, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc hoàn trả hồ sơ không hợp lệ hoặc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (nếu có).

c) Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thì yêu cầu cá nhân, tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ tổ chức kiểm tra thực tế khu vực xin trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép trả lại giấy phép khai thác khai thác tận thu khoáng sản cho cá nhân, tổ chức và gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ) Cá nhân, tổ chức nhận kết quả thực hiện thủ tục này tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

2. Hồ sơ:

Cá nhân, tổ chức nộp 4 bộ hồ sơ gồm các loại giấy tờ sau:

a) Đơn xin trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định này);

b) Bản đồ hiện trạng kèm theo báo cáo kết quả khai thác tận thu khoáng sản đến thời điểm trả lại giấy phép.

3. Thời hạn, kết quả thực hiện thủ tục hành chính: trong 28 ngày làm việc cơ quan thực hiện thủ tục hành chính phải trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.

Điều 27. Thủ tục chuyển đổi cấp trữ lượng và cấp tài nguyên khoáng sản rắn.

1. Trình tự thực hiện:

a) Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường

b) Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường:

- Kiểm tra, tiếp nhận, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc hoàn trả hồ sơ không hợp lệ hoặc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (nếu có).

c) Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thì yêu cầu cá nhân, tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ tổ chức kiểm tra thực tế khu vực xin chuyển đổi cấp trữ lượng và cấp tài nguyên khoáng sản rắn và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi cấp trữ lượng và cấp tài nguyên khoáng sản rắn cho cá nhân, tổ chức và gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ) Cá nhân, tổ chức nhận kết quả thực hiện thủ tục này tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

2. Hồ sơ:

Cá nhân, tổ chức nộp 4 bộ hồ sơ gồm các loại giấy tờ sau:

a) Công văn trình báo cáo của tổ chức, cá nhân;

b) Một bộ bản in và một bộ ghi trên đĩa CD báo cáo của mỏ được thành lập theo phụ lục kèm theo;

c) Một bộ báo cáo thăm dò khoáng sản tính trữ lượng theo quy định cũa bao gồm: bản thuyết minh, phụ lục, các bản vẽ và các tài liệu khác có liên quan;

3. Thời hạn, kết quả thực hiện thủ tục hành chính: trong 20 ngày làm việc cơ quan thực hiện thủ tục hành chính phải trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.

Điều 28. Thủ tục xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản.

1. Trình tự thực hiện:

a) Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường;

b) Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường:

- Kiểm tra, tiếp nhận, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc hoàn trả hồ sơ không hợp lệ hoặc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (nếu có).

c) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thì yêu cầu cá nhân, tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thì phát hành văn bản tham khảo ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành liên quan (khi cần thiết), đồng thời tổ chức kiểm tra thực tế khu vực xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản.

- Trong thời hạn 9 ngày sau khi có ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành liên quan (nếu có) và kết quả kiểm trả thực tế khu vực xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản: trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép thì trình Ủy ban nhân dân tỉnh; trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép thì phát hành văn bản trả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức.

d) Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận được văn bản tham khảo ý kiến, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các ngành có liên quan phải có công văn phản hồi cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản cho cá nhân, tổ chức và gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

e) Cá nhân, tổ chức nhận kết quả thực hiện thủ tục này tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

2. Hồ sơ:

Cá nhân, tổ chức nộp 4 bộ hồ sơ gồm các loại giấy tờ sau:

a) Công văn trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản;

b) Đề án thăm dò và bản sao giấy phép thăm dò khoáng sản có chứng thực của công chứng nhà nước;

c) Biên bản nghiệm thu khối lượng và chất lượng công trình thăm dò đã thi công của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản;

d) Bốn bộ tài liệu, trong đó có ba bộ bản in và một bộ ghi trên đĩa CD bao gồm: bản thuyết minh báo cáo thăm dò, các phụ lục, các bản vẽ và tài liệu nguyên thuỷ có liên quan, (cụ thể về hình thức và nội dung theo Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/09/2006 ban hành Quy định về trình tự, Thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản);

đ) Bốn bộ báo cáo tóm tắt (cụ thể về hình thức và nội dung theo Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/09/2006 ban hành Quy định về trình tự, Thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản

3. Thời hạn, kết quả thực hiện thủ tục hành chính: trong thời hạn 34 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan hành chính nhà nước cấp Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản cho tổ chức. Trường hợp cần phải tham khảo ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành liên quan thì thời hạn trên kéo dài thêm 14 ngày.

Điều 29. Thủ tục xin khai thác khoáng sản không qua thăm dò khoáng sản.

1. Trình tự thực hiện:

a) Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường;

b**)** Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường:

- Kiểm tra, tiếp nhận, cấp giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ;

- Chuyển toàn bộ hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc hoàn trả hồ sơ không hợp lệ hoặc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (nếu có).

c) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thì yêu cầu cá nhân, tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thì phát hành văn bản tham khảo ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành liên quan (khi cần thiết), đồng thời tổ chức kiểm tra thực tế khu vực xin khai thác khoáng sản không qua thăm dò khoáng sản.

- Trong thời hạn 18 ngày sau khi có ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành liên quan (nếu có) và kết quả kiểm trả thực tế khu vực khai thác khoáng sản không qua thăm dò khoáng sản: trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép thì trình Ủy ban nhân dân tỉnh; trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép thì phát hành văn bản trả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức.

d) Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận được văn bản tham khảo ý kiến, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các ngành có liên quan phải có công văn phản hồi cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép khai thác khoáng sản không qua thăm dò cho cá nhân, tổ chức và gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

e) Cá nhân, tổ chức nhận kết quả thực hiện thủ tục này tại Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường.

2. Hồ sơ:

Cá nhân, tổ chức nộp 4 bộ hồ sơ gồm các loại giấy tờ sau:

a) Đơn xin khai thác khoáng sản (theo mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư 01/2006/TT-BTNMT);

b) Bản đồ khu vực khai thác, lập trên nền bản đồ địa hình tỉ lệ 1/5.000, phép chiếu UTM, hệ toạ độ VN2000 (các điểm góc khu vực thăm dò thể hiện thêm toạ độ theo hệ Indian 1960);

c) Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp huyện về vị trí khai thác;

d) Báo cáo nghiên cứu khả thi khai thác khoáng sản;

đ) Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc xác nhận theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

e) Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của Công chứng nhà nước đối với tổ chức trong nước hoặc bản sao giấy phép đầu tư có chứng thực của Công chứng nhà nước đối với tổ chức xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản là tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức có bên liên doanh nước ngoài.

3. Thời hạn, kết quả thực hiện thủ tục hành chính: trong thời hạn 46 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan hành chính nhà nước cấp giấy phép khai thác khoáng sản không qua thăm dò khoáng sản cho tổ chức. Trường hợp cần phải tham khảo ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành liên quan thì thời hạn trên kéo dài thêm 14 ngày.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VÀ CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 30. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoáng sản.

1. Các tổ chức, cá nhân chỉ được tiến hành hoạt động khoáng sản sau khi đã có giấy phép hoặc văn bản cho phép của cấp có thẩm quyền;

2. Mọi vi phạm trong hoạt động khoáng sản sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật.

3. Các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản có trách nhiệm tổ chức khai thác đúng theo sản lượng cho phép tại giấy phép và chấp hành các nghĩa vụ tài chính theo sản lượng đó.

4. Báo cáo định kỳ hàng năm theo quy định tại Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ.

5. Thực hiện nghĩa vụ tài chính và nghĩa vụ liên quan.

Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định trong giấy phép và thực hiện các nghĩa vụ sau:

a) Lệ phí cấp phép;

b) Thuế;

c) Phí khai thác;

d) Tiền sử dụng số liệu, thông tin về tài nguyên khoáng sản của nhà nước;

đ) Bồi thường thiệt hại do hoạt động khoáng sản gây ra;

e) Thả phao, gắn panô đối với khai thác cát sông;

g) Bảo vệ môi trường, môi sinh; bảo vệ an toàn lao động; sử dụng đất đai;

h) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật khoáng sản.

Điều 31. **Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường.**

1. Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các quy định quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản phù hợp tình hình phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

2. Tổ chức lập quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng tài nguyên khoáng sản trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của tỉnh và trong từng giai đoạn phát triển kinh tế, xã hội cần tiến hành điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và lập kế hoạch chi tiết.

3. Lập thủ tục các khu vực cấm hoặc tạm thời cấm khai thác, các khu vực khai thác tận thu, khai thác thủ công để trình phê duyệt và đưa vào quản lý theo quy định.

4. Tổ chức khảo sát và theo dõi diễn biến lòng sông mỗi năm 02 đợt để phát hiện và cảnh báo sạt lở bờ sông, đề xuất các giải pháp khắc phục, chỉnh trị dòng chảy hoặc điều chỉnh các hoạt động khai thác cát sông.

5. Phối hợp các Sở ngành và địa phương để tổ chức kiểm tra định kỳ hoạt động khoáng sản hàng năm nhằm chấn chỉnh những thiếu sót của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoáng sản, tổ chức thanh tra để phát hiện, xử phạt hoặc đề nghị xử phạt các hành vi vi phạm trong hoạt động khoáng sản.

6. Phối hợp chặt chẽ với các ngành và địa phương để tăng cường công tác tuyên truyền trong cộng đồng dân cư về việc bảo vệ tài nguyên khoáng sản , phát huy vai trò của nhân dân để hỗ trợ chính quyền và cơ quan chức năng phát hiện các vi phạm trong hoạt động khoáng sản.

Điều 32. **Trách nhiệm của Sở Xây dựng.**

1. Hướng dẫn chi tiết nội dung lập thiết kế mỏ, tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt thiết kế mỏ thuộc các dự án đầu tư khai thác khoáng sản đá các loại đã được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác.

2. Tham gia kiểm tra định kỳ các hoạt động khai thác khoáng sản thuộc lĩnh vực quản lý ngành.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây Dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất xi măng.

Điều 33. **Trách nhiệm của UBND huyện, thị xã, thành phố:**

1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác ở địa phương; bảo vệ cảnh quan, môi trường và tài nguyên khác trong vùng đang khai thác.

2. Giải quyết và phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến việc sử dụng đất đai, sử dụng cơ sở hạ tầng, phúc lợi xã hội và các vấn đề khác cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo đúng các quy định của pháp luật .

3. Tuyên truyền, giáo dục và giám sát việc thi hành pháp luật về khoáng sản; giải quyết theo thẩm quyền các tranh chấp, khiếu nại liên quan đến hoạt động khoáng sản tại địa phương và xử lý đúng thẩm quyền các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động khoáng sản.

4. Đối với các địa phương có đồi núi, UBND cấp huyện phải thường xuyên tổ chức kiểm tra để phát hiện kịp thời và phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh trong việc xử lý các vi phạm trong khai thác đá, cát tầng mặt ven chân núi hoặc trên núi mà không lập đầy đủ thủ tục về khoáng sản và đất đai. Xây dựng các biển báo (cố định) ở những khu vực cấm khai thác đá, cát tầng mặt ven chân núi hoặc trên núi để mọi người đều biết và cùng thực hiện.

5. Thường xuyên giám sát, kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm trong hoạt động khoáng sản, xử phạt theo thẩm quyền; trường hợp vượt quá thẩm quyền, báo cáo cơ quan có thẩm quyền để kịp thời xử lý.

Việc kiểm tra, xử lý phải được tiến hành đồng bộ từ địa điểm khai thác, chế biến; trên các phương tiện vận chuyển đến các bãi chứa, điểm tiêu thụ.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Các Sở ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện đúng theo quy định này.

Điều 35. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm theo dõi, tổ chức và đôn đốc thực hiện quy định này, kịp thời báo cáo UBND tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH
(đã ký)
Lâm Minh Chiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về việc thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh An Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2010/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính sau đây:

- Thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;
- Thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung.

2. Đối tượng áp dụng:

Cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Cơ quan thực hiện, quyết định thủ tục hành chính.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường trực tiếp thực hiện và phê duyệt các thủ tục hành chính quy định tại Quy định này theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Văn phòng Đăng ký đất và Thông tin Tài nguyên Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) là đơn vị nhận hồ sơ và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.

Điều 3. Thời điểm tính thời hạn thực hiện thủ tục hành chính.

1. Thời điểm để tính thời hạn thực hiện thủ tục hành chính tại các Điều trong quy định này là kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trừ trường hợp có quy định khác.

2. Thời gian quy định tại các Điều trong quy định này được tính theo ngày làm việc.

Điều 4. Thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Khi thực hiện các thủ tục hành chính được quy định tại quy định này cá nhân, tổ chức phải nộp phí và lệ phí theo Quyết định số 55/2007/QĐ-UBND ngày 12 tháng 09 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Chương II
THỦ TỤC THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG; THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG BỔ SUNG

Điều 5. Trình tự, thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

1. Trình tự thực hiện:

a) Chủ dự án nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường;

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường;

c) Sở Tài nguyên và Môi trường:

Trường hợp báo cáo đánh giá tác động môi trường chưa đạt yêu cầu để thẩm định trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc có văn bản gửi Chủ dự án nêu rõ lý do để chủ dự án bổ sung hoàn chỉnh.

Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ và đáp ứng yêu cầu, thành lập hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có kết quả của Hội đồng thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường phát hành văn bản thông báo cho chủ dự án biết về kết quả đánh giá của hội đồng thẩm định và những yêu cầu liên quan đến việc hoàn chỉnh hồ sơ.

d) Chủ dự án: Hoàn chỉnh báo cáo đánh giá tác động môi trường, ký tên vào góc trái phía dưới của từng trang của một (1) bản báo cáo hoàn chỉnh, nhân bản và đóng thành quyển gáy cứng với số lượng tối thiểu là 03 bản, kèm theo 01 bản được ghi trên đĩa CD gửi Sở Tài nguyên và Môi trường kèm theo văn bản giải trình cụ thể về việc hoàn chỉnh này để được xem xét, phê duyệt. Hồ sơ được gửi tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

đ) Chủ dự án phải thực hiện lập lại hồ sơ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung theo quy định trong các trường hợp sau:

- Hội đồng thẩm định không thông qua hồ sơ;

- Kéo dài thời gian hoàn chỉnh báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc hồ sơ quá 24 tháng kể từ ngày nhận được yêu cầu hoàn chỉnh báo cáo của Hội đồng thẩm định.

Trường hợp không có sự thay đổi về công suất thiết kế, công nghệ và môi trường xung quanh thì không phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung nhưng phải có văn bản giải trình với cơ quan phê duyệt.

- Trong quá trình hoàn chỉnh báo cáo đánh giá tác động môi trường nếu có một trong những thay đổi cơ bản về công nghệ sản xuất, công suất hoặc địa điểm thực hiện dự án.

e) Sở Tài nguyên và Môi trường: xem xét trình phê duyệt báo cáo. Hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường hoàn chỉnh sau khi phê duyệt chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả kết quả.

g) Chủ dự án: Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

2. Thành phần và số lượng hồ sơ.

a) 01 (một) văn bản của chủ dự án đề nghị thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (theo mẫu tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá môi trường và cam kết bảo vệ môi trường).

b) 12 (mười hai) bản báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án được đóng thành quyển theo đúng cấu trúc và đáp ứng những yêu cầu về nội dung quy định tại (Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT), có chữ ký kèm theo họ tên, chức danh của chủ dự án và đóng dấu ở trang phụ bìa của từng bản báo cáo (Trong đó, 07 bản cho Hội đồng thẩm định và 05 bản cho các đại biểu Quy định tại điều 20 của Thông tư số 13/2009/TT-BTNMT ngày 18 tháng 8 năm 2009 Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác dộng môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường). Trường hợp số lượng thành viên hội đồng thẩm định cần nhiều hơn 07 (bảy) người, hoặc trong trường hợp cần thiết khác do yêu cầu của công tác thẩm định, chủ dự án phải cung cấp thêm số lượng báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu của cơ quan tổ chức việc thẩm định.

c) 01 (một) bản dự thảo báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo đầu tư của dự án.

3. Thời gian thẩm định tối đa là 30 (ba mươi) ngày.

Điều 6. Thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung.

1. Trình tự thực hiện:

a) Chủ dự án nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường:

Trường hợp báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung chưa đạt yêu cầu để thẩm định trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc có văn bản gửi Chủ dự án nêu rõ lý do để Chủ dự án bổ sung hoàn chỉnh.

Trường hợp báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung đạt yêu cầu: Gửi văn bản đến các sở, ngành, cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường địa phương lấy ý kiến thẩm định; hoặc tổ chức Hội đồng thẩm định (trong trường hợp cần thiết); Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có kết quả thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường phát hành văn bản thông báo cho chủ dự án biết về kết quả đánh giá của hội đồng thẩm định và những yêu cầu liên quan đến việc hoàn chỉnh hồ sơ.

d) Chủ dự án: Hoàn chỉnh báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung; chủ dự án ký tên vào góc trái phía dưới của từng trang, nhân bản và đóng thành quyển gáy cứng với số lượng bằng số lượng báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt trước đó của dự án kèm theo Công văn giải trình về việc hoàn thiện báo cáo. Hồ sơ được gửi tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường: xem xét phê duyệt báo cáo. Hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung hoàn chỉnh sau khi phê duyệt chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả.

e) Chủ dự án: Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

2. Thành phần và số lượng hồ sơ:

a) 01 (một) văn bản đề nghị thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung (theo mẫu quy định tại Phụ lục 11 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT);

b) 07 (bảy) bản báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung được đóng thành quyển với cấu trúc và đáp ứng được những yêu cầu về nội dung (theo mẫu quy định tại Phụ lục 10 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT), có chữ ký kèm theo họ tên, chức danh của chủ dự án và đóng dấu ở trang phụ bìa. Trường hợp cần thiết do yêu cầu của công tác thẩm định, chủ dự án phải cung cấp thêm số lượng báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung theo yêu cầu của cơ quan thẩm định;

c) 01 (một) bản sao quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường trước đó của dự án.

d) 01 (một) bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt trước đó của dự án.

đ) 01 (một) bản báo cáo đầu tư điều chỉnh hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh hoặc dự án đầu tư điều chỉnh hoặc tài liệu tương đương có chữ ký kèm theo họ tên, chức danh của chủ dự án và đóng dấu ở trang phụ bìa.

3. Thời gian thẩm định tối đa là 30 (ba mươi) ngày.

Điều 7. Trách nhiệm của chủ dự án trong việc lập và hoàn chỉnh hồ sơ.

1. Tổ chức, cá nhân là chủ dự án thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung tự tổ chức hoặc thuê tổ chức dịch vụ tư vấn có đủ điều kiện để tiến hành công tác đánh giá tác động môi trường và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung của dự án.

2. Hoàn chỉnh hồ sơ:

a) Trường hợp hồ sơ nộp vào chưa hợp lệ, chưa đáp ứng yêu cầu để thẩm định chủ dự án phải tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung.

b) Trường hợp báo cáo đánh giá tác động môi trường sau khi thông qua hội đồng thẩm định mà cần được tiếp tục hoàn chỉnh theo yêu cầu của hội đồng thẩm định, chủ dự án hoàn chỉnh báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung, ký tên vào góc trái phía dưới của từng trang của một (1) bản báo cáo hoàn chỉnh, nhân bản và đóng thành quyển gáy cứng với số lượng tối thiểu là 03 bản, kèm theo 01 bản được ghi trên đĩa CD gửi Sở Tài nguyên và Môi trường kèm theo văn bản giải trình cụ thể về việc hoàn chỉnh này để được xem xét, phê duyệt. Hồ sơ được gửi tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

c) Thời gian để chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung nêu tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này được thực hiện trong thời gian tối đa là 30 ngày.

3. Lập lại hồ sơ sau khi thông qua hội đồng thẩm định:

a) Trường hợp báo cáo đánh giá tác động môi trường không được hội đồng thẩm định thông qua, việc thẩm định lại được thực hiện theo đề nghị của chủ dự án.

b) Việc thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường do hội đồng thẩm định trước đó tiến hành. Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập hội đồng mới để thẩm định lại.

Chương III

THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC MÔI TRƯỜNG; BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG BỔ SUNG

Điều 8. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

1. Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ và đáp ứng yêu cầu để thẩm định Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập hội đồng thẩm định.

Trường hợp Ủy ban nhân dân Tỉnh tuyển chọn tổ chức dịch vụ hoặc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tuyển chọn tổ chức dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thì tổ chức dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường là cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính.

Các trường hợp còn lại do Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính.

2. Tổ chức và hoạt động của hội đồng thẩm định thực hiện theo Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ban hành kèm theo Thông tư số 13/2009/TT-BTNMT ngày 18 tháng 08 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Tổ chức và hoạt động thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược, hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường).

Điều 9. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

1. Sau khi thông qua hội đồng thẩm định và nhận đầy đủ báo cáo đánh giá tác động môi trường đã chỉnh sửa hoàn chỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (theo mẫu quy định tại Phụ lục 8 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT).

2. Trường hợp xét thấy có khả năng xảy ra những tác động xấu về môi trường nhưng chưa được đánh giá một cách đầy đủ trong báo cáo đánh giá tác động môi trường vì nguyên nhân khách quan như: chưa có số liệu chi tiết của dự án hoặc số liệu về hiện trạng và sức chịu tải của môi trường xung quanh, việc đánh giá rủi ro chưa đủ tin cậy và nguyên nhân bất khả kháng khác cho đến thời điểm phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường phải có lưu ý ở phần các yêu cầu kèm theo của quyết định phê duyệt.

Điều 10. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung.

Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của các nhà khoa học, quản lý có chuyên môn, trình độ phù hợp; trường hợp cần thiết lấy thêm ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở địa phương nơi có dự án. Ý kiến nhận xét, đánh giá được thể hiện (theo mẫu quy định tại Phụ lục 13 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT).

Điều 11. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung.

Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung (theo mẫu quy định tại Phụ lục 14 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT).

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Nhiệm vụ của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường và báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung đã được phê duyệt.

1. Có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án về nội dung quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án được thực hiện (theo mẫu quy định tại Phụ lục 15 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT).

2. Niêm yết công khai tại địa điểm thực hiện dự án bản tóm tắt báo cáo được phê duyệt được thực hiện (theo mẫu quy định tại Phụ lục 16 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT).

3. Thiết kế, xây lắp các công trình xử lý môi trường:

a) Trên cơ sở sơ đồ nguyên lý của các công trình xử lý môi trường đề ra trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, phải tiến hành việc thiết kế chi tiết và xây lắp các công trình này theo đúng quy định hiện hành về đầu tư và xây dựng.

b) Sau khi thiết kế chi tiết các công trình xử lý môi trường của dự án được phê duyệt, phải có văn bản báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về kế hoạch xây lắp kèm theo hồ sơ thiết kế chi tiết của các công trình xử lý môi trường để theo dõi và kiểm tra. Báo cáo được thực hiện (theo mẫu quy định tại Phụ lục 17 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT).

4. Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý môi trường:

a) Sau khi việc xây lắp các công trình xử lý môi trường đã hoàn thành và được nghiệm thu, phải tiến hành vận hành thử nghiệm các công trình xử lý môi trường để kiểm tra các thông số về kỹ thuật và môi trường theo thiết kế đặt ra. Phải xây dựng kế hoạch vận hành thử nghiệm và thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án để bố trí kế hoạch giám sát, kiểm tra được thực hiện (theo mẫu quy định tại Phụ lục 18 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT).

b) Trường hợp không đủ năng lực để tự tiến hành đo đạc và phân tích các thông số về kỹ thuật và môi trường, phải ký hợp đồng với tổ chức có đủ năng lực chuyên môn, kỹ thuật để thực hiện việc đo đạc và phân tích.

c) Sau khi kết thúc việc vận hành thử nghiệm, phải có văn bản báo cáo và đề nghị xác nhận kết quả vận hành thử nghiệm các công trình xử lý môi trường gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để xác nhận, báo cáo được thực hiện (theo mẫu quy định tại Phụ lục 19 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT).

d) Có văn bản đề nghị xác nhận về việc đã thực hiện các nội dung của báo cáo và yêu cầu của quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án được thực hiện (theo mẫu quy định tại Phụ lục 20 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT).

5. Bảo vệ môi trường trong quá trình thi công dự án:

a) Trong quá trình thi công dự án, phải triển khai thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, biện pháp giảm thiểu những tác động tiêu cực đối với môi trường do dự án gây ra và tiến hành quan trắc môi trường theo đúng yêu cầu đặt ra trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung được phê duyệt cũng như những yêu cầu khác nêu trong quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung.

b) Trong quá trình triển khai các hoạt động thi công của dự án có những điều chỉnh, thay đổi về các nội dung, biện pháp bảo vệ môi trường đã được phê duyệt hoặc xác nhận, phải có báo cáo bằng văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được phép thực hiện sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của cơ quan này.

c) Trong quá trình triển khai các hoạt động thi công và vận hành thử nghiệm dự án nếu xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường thì phải dừng ngay và báo cáo kịp thời cho Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện nơi thực hiện dự án và Sở Tài nguyên và Môi trường;

d) Có trách nhiệm hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan khi được yêu cầu.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung.

1. Xác nhận và gửi hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung đã phê duyệt.

a) Xác nhận vào mặt sau trang phụ bìa của từng bản báo cáo (theo mẫu quy định tại Phụ lục 9 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT) sau khi báo cáo đã được phê duyệt.

b) Gửi báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung đã được xác nhận kèm theo quyết định phê duyệt cho chủ dự án và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án.

2. Kiểm tra việc thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung.

a) Cử đại diện phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở địa phương tiến hành kiểm tra việc thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Trường hợp cần thiết thành lập đoàn kiểm tra, Quyết định thành lập đoàn kiểm tra được lập (theo mẫu quy định tại Phụ lục 21 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT).

b) Hoạt động kiểm tra, xem xét để xác nhận việc thực hiện các nội dung của báo cáo và yêu cầu của quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án bao gồm: Nghiên cứu, xem xét hồ sơ đề nghị xác nhận do chủ dự án gửi tới; Tiến hành kiểm tra tại địa điểm thực hiện dự án.

c) Kết quả kiểm tra được lập thành biên bản (theo mẫu quy định tại Phụ lục 22 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT) và phải được người đại diện của cơ quan có trách nhiệm kiểm tra, chủ dự án và đại diện cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường địa phương ký.

3. Xác nhận việc thực hiện các nội dung của báo cáo và yêu cầu của quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung.

a) Giấy xác nhận dự án thực hiện các nội dung của báo cáo và yêu cầu của quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung được lập (theo mẫu quy định tại Phụ lục 23 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT). Trường hợp chưa đủ điều kiện để xác nhận phải thông báo cho chủ dự án biết rõ lý do.

b) Giấy xác nhận được đính kèm với quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung của dự án để tiện kiểm tra, theo dõi.

4. Giám định kỹ thuật đối với công trình xử lý và bảo vệ môi trường.

a) Việc giám định kỹ thuật đối với công trình xử lý và bảo vệ môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng.

b) Tổ chức đã thiết kế, xây lắp công trình, hạng mục công trình xử lý và bảo vệ môi trường của dự án không được thực hiện việc giám định kỹ thuật đối với công trình hoặc hạng mục công trình đó.

Điều 14. Triển khai thực hiện.

1. Sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân và phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị, thành phố tổ chức phổ biến hướng dẫn thực hiện quy định này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm định kỳ tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện, những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH
(đã ký)
Lâm Minh Chiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về việc thực hiện thủ tục hành chính thông qua hình thức dịch vụ trong lĩnh vực môi trường

(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/ 2010 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về điều kiện và hoạt động dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang, trừ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và dự án đầu tư có liên quan đến bí mật Nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước; tổ chức dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

b) Các Dự án (thuộc danh mục phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28/02/2008 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ).

c) Dự án mà chủ đầu tư hoặc chủ dự án có văn bản đề nghị được thẩm định theo hình thức dịch vụ thẩm định.

d) Dự án phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung mà trước đây báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đó đã được thẩm định thông qua hình thức dịch vụ thẩm định.

Điều 2. Nguyên tắc đối với hoạt động dịch vụ thẩm định.

1. Tổ chức Việt Nam, tổ chức nước ngoài có đủ điều kiện quy định tại Điều 6 Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2007/QĐ-BTNMT ngày 26/11/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy định về điều kiện và hoạt động dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động mội trường (gọi tắt là Quyết định số

19/2007/QĐ-BTNMT) được đăng ký tuyển chọn thực hiện hoạt động dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2. Hoạt động dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường được thực hiện trên cơ sở hợp đồng được ký giữa cơ quan tuyển chọn dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (sau đây gọi là cơ quan tuyển chọn dịch vụ thẩm định) quy định tại Điều 21 Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 và tổ chức được tuyển chọn thực hiện hoạt động dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (sau đây gọi tắt là tổ chức dịch vụ thẩm định).

3. Tổ chức dịch vụ thẩm định có thể mời các nhà quản lý, các chuyên gia về khoa học, công nghệ và kỹ thuật có trình độ và chuyên môn phù hợp tham gia thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này.

4. Tổ chức, cá nhân đã chủ trì hoặc tham gia lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của một dự án cụ thể sẽ không được chủ trì hoặc tham gia thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đó.

5. Tổ chức, cá nhân đang bị khiếu nại, tố cáo về các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và các hành vi vi phạm pháp luật khác không được chủ trì hoặc tham gia hoạt động dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 3. Phí và lệ phí thực hiện thủ tục hành chính.

Khi thực hiện các thủ tục hành chính được quy định tại quy định này cá nhân, tổ chức phải nộp phí và lệ phí theo Quyết định số 55/2007/QĐ-UBND ngày 12/09/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Ngoài ra phải nộp phí tổ chức thẩm định cho tổ chức dịch vụ theo thỏa thuận.

Chương II
ĐIỀU KIỆN, ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP TỔ CHỨC DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH

Điều 4. Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.

Thực hiện theo Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 19/2007/QĐ-BTNMT.

Điều 5. Đăng ký thành lập tổ chức dịch vụ thẩm định.

a) Các Công ty, Doanh nghiệp có trụ sở đặt trên địa bàn tỉnh An Giang muốn đăng ký thành lập tổ chức dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường phải thỏa mãn điều kiện theo Điều 5 quy định này và Đăng ký thành lập tổ chức dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Sở Kế hoạch và Đầu tư theo Luật Doanh nghiệp năm 2005.

b) Các tổ chức đơn vị sự nghiệp: Muốn hành nghề dịch vụ thẩm định báo báo đánh giá tác động môi trường phải thỏa mãn điều kiện theo Điều 5 quy định này và phải có chức năng dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Chương III
THỦ TỤC ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Điều 6. Thủ tục dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Trong thời gian 40 ngày làm việc cơ quan thực hiện thủ tục hành chính phải trả kết quả cho chủ dự án.

1. Trình tự thực hiện:

a) Yêu cầu thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường qua hình thức dịch vụ:

Chủ dự án đang thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh An Giang hoặc dự án thực hiện trong khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và khu kinh tế cửa khẩu có văn bản đề nghị được thẩm định theo hình thức dịch vụ thẩm định.

b) Thông báo về việc tuyển chọn tổ chức dịch vụ thẩm định: Thời gian thông báo, tuyển chọn tổ chức dịch dụ là 10 ngày làm việc.

Sau khi quyết định chọn hình thức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thông qua tổ chức dịch vụ thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường phải thông báo công khai ít nhất một kỳ trên tờ báo An Giang và trên trang tin điện tử của cơ quan mình, về việc tuyển chọn tổ chức dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư. Nội dung thông báo bao gồm:

- Tên dự án đầu tư, chủ đầu tư hoặc chủ dự án, địa điểm thực hiện dự án.

- Ngành, lĩnh vực và quy mô của dự án đầu tư.

- Địa chỉ liên hệ của cơ quan tuyển chọn dịch vụ thẩm định.

- Yêu cầu về thời hạn thẩm định.

- Thời hạn đăng ký dự tuyển dịch vụ thẩm định.

- Thông tin và yêu cầu khác liên quan đến việc tuyển chọn (nếu có).

c) Tuyển chọn tổ chức dịch vụ thẩm định: Sau thời hạn 05 ngày làm việc đăng ký dự tuyển dịch vụ thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường khoá sổ đăng ký và tiến hành tuyển chọn.

d) Thông báo kết quả tuyển chọn và hợp đồng dịch vụ thẩm định:

- Sau khi có kết quả tuyển chọn, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo và mời tổ chức dịch vụ thẩm định được tuyển chọn đến để tiến hành ký hợp đồng dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Hợp đồng dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, trong đó phải xác định rõ: trách nhiệm giữa các bên, kinh phí thực hiện, sản phẩm giao nộp, thời hạn hoàn thành. Trong thời gian 05 ngày làm việc.

đ) Tiếp nhận, nghiên cứu và xử lý hồ sơ thẩm định: Thời gian thẩm định tối đa là 30 (ba mươi) ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, chưa đáp ứng yêu cầu để thẩm định, trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường phải có văn bản thông báo cho chủ dự án biết rõ lý do để bổ sung, hoàn chỉnh.

- Sau khi hợp đồng dịch vụ thẩm định được ký, tổ chức dịch vụ thẩm định tiếp nhận hồ sơ từ Văn Phòng đăng ký đất và Thông tin tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và tiến hành thẩm định.

- Trường hợp có những vấn đề cần làm rõ hoặc cần tìm hiểu thêm có liên quan đến việc thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, tổ chức dịch vụ thẩm định có quyền yêu cầu chủ đầu tư hoặc chủ dự án bố trí làm việc trực tiếp hoặc cung cấp thông tin cần thiết.

- Chủ đầu tư hoặc chủ dự án có trách nhiệm làm việc, cung cấp thông tin có liên quan phục vụ cho công tác thẩm định theo yêu cầu của tổ chức dịch vụ thẩm định.

g) Khảo sát thực tế tại hiện trường thực hiện dự án:

- Trong trường hợp cần thiết, tổ chức dịch vụ thẩm định có quyền yêu cầu chủ đầu tư hoặc chủ dự án phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện công tác khảo sát thực tế tại hiện trường dự án. Chủ đầu tư hoặc chủ dự án có trách nhiệm bố trí kế hoạch và cán bộ tham gia công tác khảo sát.

- Khi có nhu cầu làm việc về các vấn đề liên quan đến công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường với các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và các cơ quan liên quan khác tại địa bàn dự án, tổ chức dịch vụ thẩm định tự liên hệ hoặc đề nghị cơ quan tuyển chọn dịch vụ thẩm định giới thiệu để làm việc.

h) Xử lý kết quả thẩm định và hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường:

- Đối với báo cáo đánh giá tác động môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định, tổ chức dịch vụ thẩm định gửi Báo cáo kết quả thẩm định cho Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, phê duyệt;

- Đối với báo cáo đánh giá tác động môi trường phải chỉnh sửa, bổ sung để được đề nghị phê duyệt, tổ chức dịch vụ thẩm định hướng dẫn chủ đầu tư hoặc chủ dự án và đơn vị tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoàn thiện Báo cáo.

- Đối với báo cáo đánh giá tác động môi trường không bảo đảm chất lượng để được đề nghị phê duyệt, tổ chức dịch vụ thẩm định phải có văn bản thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, xử lý.

- Chủ đầu tư hoặc chủ dự án có trách nhiệm hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu của tổ chức dịch vụ thẩm định đến khi Báo cáo được tổ chức dịch vụ thẩm định chấp nhận.

Trường hợp xét thấy có những yêu cầu của tổ chức dịch vụ thẩm định không đúng hoặc vượt quá khả năng đáp ứng của mình, chủ đầu tư hoặc chủ dự án phải có văn bản báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết.

- Thời gian chủ đầu tư hoặc chủ dự án hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường không tính vào thời hạn thẩm định theo hợp đồng giữa tổ chức dịch vụ thẩm định và cơ quan tuyển chọn dịch vụ thẩm định và thời hạn thẩm định của cơ quan tuyển chọn dịch vụ thẩm định theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

i) Báo cáo và giao nộp hồ sơ thẩm định:

- Trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được chủ đầu tư hoặc chủ dự án hoàn thiện theo yêu cầu, tổ chức dịch vụ thẩm định phải gửi báo cáo kết quả thẩm định cho cơ quan tuyển chọn dịch vụ thẩm định kèm theo một (01) bộ báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được hoàn thiện và một (01) đĩa CD ghi toàn bộ nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ báo cáo kết quả thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường phải có văn bản thông báo cho tổ chức dịch vụ thẩm định về việc chấp nhận kết quả thẩm định và tiến hành thanh lý hợp đồng dịch vụ thẩm định; trường hợp không chấp nhận kết quả thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường phải có văn bản thông báo cho tổ chức dịch vụ thẩm định biết lý do và các yêu cầu kèm theo.

k) Hoàn chỉnh, nhân bản và gửi báo cáo đánh giá tác động môi trường:

- Sau khi có văn bản chấp nhận kết quả thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức dịch vụ thẩm định thông báo cho chủ đầu tư hoặc chủ dự án về việc hoàn thiện và nhân bản báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Chủ đầu tư hoặc chủ dự án có trách nhiệm nhân bản báo cáo đánh giá tác động môi trường với số lượng là 09 bộ và gửi cho tổ chức dịch vụ thẩm định.

- Tổ chức dịch vụ thẩm định có trách nhiệm kiểm tra các báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được chủ đầu tư hoặc chủ dự án hoàn thiện và nhân bản, sau đó gửi cho cơ quan tuyển chọn dịch vụ thẩm định để tiến hành các thủ tục xem xét và phê duyệt.

m) Lưu giữ hồ sơ thẩm định:

Tổ chức dịch vụ thẩm định phải lưu giữ một (01) bộ hồ sơ đầy đủ liên quan đến toàn bộ quá trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo hợp đồng đã ký kết để phục vụ cho công tác kiểm tra, đối chiếu, xử lý trong trường hợp cần thiết.

2. Thành phần và số lượng hồ sơ:

Khi thực hiện thủ tục hành chính tổ chức tham gia dịch vụ thẩm định có nhu cầu thực hiện dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường phải gửi 01 bộ hồ sơ dự tuyển cho Sở Tài nguyên và Môi trường, hồ sơ bao gồm:

a) Bản đăng ký tuyển chọn dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, trong đó có cam kết về độ tin cậy và chính xác của thông tin nêu trong văn bản và yêu cầu về kinh phí, thời gian hoàn thành dịch vụ thẩm định (theo mẫu tại Phụ lục 1 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 19/2007/QĐ-BTNMT);

b) Bản kê khai đủ điều kiện hoạt động dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (theo mẫu tại Phụ lục 2 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 19/2007/QĐ-BTNMT);

c) Bản khai quá trình đào tạo và hoạt động chuyên môn của cán bộ, chuyên gia tham gia dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (theo mẫu tại Phụ lục 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 19/2007/QĐ-BTNMT);

d) Bản sao các văn bản xác nhận về tư cách pháp lý, năng lực chuyên môn được chứng thực theo quy định của pháp luật.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân yêu cầu thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường qua hình thức dịch vụ.

1. Nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân:

a) Chịu mọi chi phí liên quan đến hợp đồng thẩm định qua hình thức dịch vụ;

b) Cung cấp thông tin, số liệu cần thiết phục vụ cho việc thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

c) Phối hợp với tổ chức dịch vụ đo đạc, khảo sát tại hiện trường thực hiện dự án trong trường hợp cần thiết...

2. Quyền hạn của các tổ chức, cá nhân.

a) Thực hiện theo Điều 5 Quyết định số 19/2007/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 11 năm 2007.

b) Được quyền ký kết hợp đồng với tổ chức thẩm định dịch vụ theo quy định của pháp luật.

c) Trường hợp xét thấy có những yêu cầu của tổ chức dịch vụ thẩm định không đúng hoặc vượt quá khả năng đáp ứng của mình, chủ đầu tư hoặc chủ dự án phải có văn bản báo cáo đến Sở Tài nguyên và Môi trường để chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

1. Tổ chức dịch vụ thẩm định có những trách nhiệm sau:

a) Tuân thủ các quy định của pháp luật về thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Thực hiện đúng và đầy đủ quy định về hoạt động của tổ chức dịch vụ thẩm định quy định tại chương III của Quy định này;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan tuyển chọn dịch vụ thẩm định về kết quả thẩm định của mình;

d) Chịu mọi chi phí liên quan đến việc tổ chức thẩm định lại hoặc thẩm định bổ sung trong trường hợp kết quả thẩm định không được cơ quan tuyển chọn dịch vụ thẩm định chấp nhận.

2. Tổ chức dịch vụ thẩm định có những quyền hạn sau:

a) Yêu cầu chủ đầu tư hoặc chủ dự án hoặc đơn vị tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cung cấp thông tin, số liệu cần thiết phục vụ cho việc thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

b) Yêu cầu chủ đầu tư hoặc chủ dự án hoặc đơn vị tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường phối hợp đo đạc, khảo sát tại hiện trường thực hiện dự án trong trường hợp cần thiết;

c) Báo cáo và đề nghị cơ quan tuyển chọn dịch vụ thẩm định phối hợp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dịch vụ thẩm định.

Điều 9. Tổ chức thực hiện.

1. Chi cục bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; định kỳ hàng năm báo cáo Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường về tình hình thực hiện.

2. Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, phát hiện vi phạm; kịp thời thanh tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý đối với các vi phạm theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH
(đã ký)
Lâm Minh Chiếu

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/ 2010 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN)	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:.....	**....., ngày... tháng... năm.....**

ĐƠN XIN KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

(Uỷ ban nhân dân tỉnh.....)

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số...., ngày.... tháng... năm.... (Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm...).

Giấy phép đầu tư số.... ngày.... tháng.... năm... của (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư)…….(nếu là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài).

Giấy phép thăm dò số..... ngày.... tháng.... năm....

Báo cáo kết quả thăm dò..... do..... thành lập năm..... đã được..... phê duyệt theo Quyết định số..... ngày.... tháng.... năm.... của.....

Xin được khai thác (tên khoáng sản)..... tại mỏ..... thuộc xã..... huyện..... tỉnh.....

Diện tích khu vực xin khai thác:..... (ha, km^2).

Được giới hạn bởi các điểm góc:..... có toạ độ xác định trên bản đồ kèm theo.

Trữ lượng xin khai thác: ..... (tấn, m^3,...)

Công suất khai thác:..... (tấn, m^3,...)

Thời hạn khai thác..... năm, từ tháng.... năm.... đến tháng..... năm.....

Đối với trường hợp xin khai thác nước khoáng, nước nóng cần bổ sung thông tin về công trình khai thác theo các thông số:

Số hiệu GK	C.sâu GK(m)	Tọa độ X	Tọa độ Y	Lưu lượng (m3/ngày)	Hạ thấp Smax (m)	Mức nước tĩnh (m)	Ghi chú ……

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

(Tổ chức, cá nhân làm đơn)

Ký tên, đóng dấu

Tài liệu gửi kèm theo:

-

Mẫu số 2

(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/ 2010 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN)	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:.....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	....., ngày..... tháng... năm...

ĐƠN XIN GIA HẠN GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Uỷ ban nhân dân tỉnh.....)

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax…….....

Được phép khai thác khoáng sản (tên khoáng sản)..... tại: xã..... huyện....., tỉnh..... theo Giấy phép khai thác số..... ngày.... tháng... năm....

Nay xin được gia hạn giấy phép khai thác..... năm, từ tháng.... năm.... đến tháng... năm.....

Diện tích khu vực khai thác xin gia hạn là .... ha.

Được giới hạn bởi các điểm góc..... có toạ độ xác định trên bản đồ kèm theo.

Trữ lượng:..... (tấn, m^3,...) Thân khoáng.....

Công suất khai thác:..... (tấn, m^3,...)

Lý do xin gia hạn giấy phép khai thác: .....

.....

.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

(Tổ chức, cá nhân làm đơn)
Ký tên, đóng dấu

Tài liệu gửi kèm theo:

-

Mẫu số 3

(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/ 2010 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN)	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:.....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	....., ngày... tháng... năm...

ĐƠN XIN TRẢ LẠI GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Uỷ ban nhân dân tỉnh.....)

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Xin được trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản số..... ngày.... tháng..... năm..... tại mỏ (tên mỏ) ..... thuộc xã ..... huyện ..... tỉnh ..... kể từ ngày.... tháng..... năm..... (một phần diện tích khai thác khoáng sản theo Giấy phép số..... ngày..... tháng..... năm.....)

Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khai thác cần bổ sung các thông tin sau:

- Khu vực xin trả lại có diện tích..... (ha, km^2).

- Diện tích khu vực khai thác được tiếp tục hoạt động là..... (ha, km2). Khu vực xin trả lại và khu vực tiếp tục khai thác phải có toạ độ các điểm khép góc thể hiện trên bản đồ kèm theo.

Lý do xin trả lại .....

.....

.....

.....

(Tổ chức, cá nhân làm đơn)
Ký tên, đóng dấu

Tài liệu gửi kèm theo: